

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **281** /NĐĐT-KHVT
V/v báo giá Cung cấp vật tư, thiết bị điện
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng

Quảng Ninh, ngày **23** tháng **01** năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư, thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 29/01/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 281 /NĐĐT-KHVT ngày 23 / 01 /2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thang đo mức tại chỗ	Mã hiệu: TQ-UHZ-P-5-1.0-L6465; Bao gồm 2 mặt bích và van xả của nhà sản xuất Beijing Tieqiang Technology Development Co., Ltd		Bộ	01				(**)
2	Cảm biến cảm ứng	Mã hiệu: I10005 I1-2010- ABOA; S:10 mm f; U: 20...250VAC/ DC; 45...65Hz for AC; I: 350 mA AC; 100 mA DC của nhà sản xuất Ifm Electronic		Cái	03				(**)
3	Contacto	Mã hiệu: 3TB40; 22-OX; 2NO+2NC; IEC 60947-4-1; GB14048.4; Ui=660V; Ith=20A; Ie: 9A; AC-3; điện áp: 380V; công suất: 2.2kW của nhà sản xuất siemens electrical Apparatus Ltd., Suzhou		Cái	01				(**)
4	Attomat bảo vệ	Mã hiệu: 3VU1340-2MG00: Ue~415V/690V; Icu/Ics:100kA/2KA; I>Icu; 20A; dòng định mức: 1-1.6A; 1NO của nhà sản xuất Siemens		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
5	Thang đo mức chất lỏng phao từ tính có truyền tín hiệu từ xa	Loại: JZF; chiều dài: 1.3m; áp lực làm việc: 1.0Mpa; nguồn cấp 24VDC; tín hiệu ra: 4-20mA; (Bao gồm 2 mặt bích và van xả)		Bộ	01				
6	TI	Mã hiệu: BH-0.66CT; Dòng sơ cấp: 400A, dòng thứ cấp: 1A; công suất tải định mức của mạch thứ cấp: 5VA; cấp chính xác: 0.5; tần số: 50/60Hz; điện áp làm việc: 660V/3KV của nhà sản xuất Hangzhou Haihao Electric Appliance Co.,Ltd		Bộ	01				(**)
7	Công tắc hành trình	Mã hiệu: YBLX-12/2; Ui 380V, Ith 3A, IP50 của nhà sản xuất CHINT		Cái	01				(**)
8	Sứ cách điện	Thông số kỹ thuật: điện áp định mức 600V; tần số 50Hz; điện áp phóng khô $\geq 30\text{kV}$; điện áp phóng ướt $\geq 17\text{kV}$; bu lông ty sứ $\varnothing 12\text{mm}$; chiều dài bu lông 170 -200mm (kèm gioăng, lõi kết nối - lắp đặt cho máy biến áp chỉnh lưu mã hiệu GDZ-1.0/72 của nhà sản xuất Zhejiang Liancheng Environmetal		Cái	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Protection Technology Co., Ltd)							
9	Module điều khiển / HMI	Mã hiệu: DSE 5520 WITH RS485 v11.02; Mã sản phẩm chi tiết: 5520-009-02; Kết nối: Có hỗ trợ RS485 (Modbus RTU); Nhà sản xuất: Deep Sea Electronics		Cái	01				(**)
10	Transducer dòng điện	Mã hiệu: LF-AI31-54A42-0.5/0~5A Đầu vào: 0~5 A AC Đầu ra: 4~20 mA Nguồn cấp: 24 V DC Nhà sản xuất: Shenzhen Yuanxin Liquid Power Equipment Co., Ltd		Bộ	01				(**)
11	Transducer điện áp	Mã hiệu: LF-AV32-54A26-0.5 Đầu vào: 500 VAC Đầu ra: 4~20 mA Nguồn cấp: 24 V DC Nhà sản xuất: Shenzhen Yuanxin Liquid Power Equipment Co., Ltd		Bộ	01				(**)
12	Transducer công suất	Mã hiệu: LF-P32-59A44 Đầu vào: 500 V, 5A, 0~4330 W Đầu ra: 4~20 mA Nguồn cấp: 24 V DC Nhà sản xuất: Shenzhen Yuanxin Liquid Power Equipment Co., Ltd		Bộ	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
13	Transducer tần số	Mã hiệu: LF-F11-59A43 Đầu vào: 5-55 Hz (AC 220V) Đầu ra: 4-20 mA Nguồn cấp: AC 220 V Nhà sản xuất: Shenzhen Yuanxin Liquid Power Equipment Co., Ltd		Bộ	01				(**)
14	Bộ điều khiển tốc độ động cơ Diesel	Mã hiệu: ESD5500E của nhà sản xuất GAC (Governors America Corp)		Bộ	01				(**)
15	Sứ cách điện 7,2kV	Kích thước: Ø70x110mm (Lắp cho động cơ kiểu: YKK500-4TH; Điện áp: 6.6kV; Công suất: 1000KW của nhà sản xuất SHANGHAI ELECTRIC MACHINERY CO.,Ltd)		Cái	01				
16	Sứ cách điện 7,2kV	Kích thước: Ø70x90mm (Lắp cho động cơ: Kiểu: YSPKK630-4W-TH; Điện áp: 6.6kV; Công suất: 2240KW của nhà sản xuất XIANGTAN ELECTRIC MANUFACTURING)		Cái	01				
17	Bộ chuyển đổi hệ số công suất	Mã hiệu: JA9774H-A; Cấp chính xác: 0,5; Input: AC 120V; Output: DC 4-20mA; Nguồn nuôi: AC/DC 110-220V của nhà sản xuất Hunan		Bộ	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Xianghu Electric Co., Ltd							
18	Bộ chuyển đổi tần số	Mã hiệu: JA9774F-A; Cấp chính xác: 0,5; Input: AC 120V; Output: DC 4-20mA; Nguồn nuôi: AC/DC 110-220V của nhà sản xuất Hunan Xianghu Electric Co., Ltd		Bộ	01				(**)
19	Tiếp điểm phụ	Mã hiệu: LADN11; 1NO+1NC của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
20	Switch gạt dây sự cố	Mã hiệu: HKLS-II của nhà sản xuất Wuxi Hengtai Electric Control Equipment Co.,Ltd		Cái	02				(**)
21	Đầu cảm biến đo TSS	Mã hiệu: Turbimax CUS51D-10F9/0 của nhà sản xuất Endress + Hauser		Cái	01				(**)
22	Đầu cảm biến đo COD	Mã hiệu: ViomaxCAS51D-15M1/0 của nhà sản xuất Endress + Hauser		Cái	01				(**)
23	Sensor đo lưu lượng	Mã hiệu: FDU90-RG2AA Prosonic S của nhà sản xuất Endress+Hauser		Cái	01				(**)
24	Bộ truyền dữ liệu	Mã hiệu: Dlogger-18 của nhà sản xuất Deahan		Cái	01				(**)
25	Đèn LED Panel chiếu thẳng	Model: P08 600x1200/100w 250V/50Hz 6500K của nhà sản xuất Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông		Bộ	10				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
26	Quạt thông gió	Loại: YBF2-71M2-4; 0,37kW		Cái	03				
27	Quạt thông gió	Loại: YBF3-71M1-4; 0,25kW		Cái	03				
28	Quạt thông gió	Loại: YSF-6314; 0,12kW		Cái	05				
29	Bộ giám sát điện áp acquy	Mã hiệu: TEP-B-D của nhà sản xuất TITANS		Cái	01				(**)
30	Aptomat	Mã hiệu: KFM2-100M/3300; 16A; Hãng sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co., Ltd		Cái	01				(**)
31	Ắc quy	Mã hiệu: CP1270; điện áp 12V; dung lượng 7Ah; Dòng nạp lớn nhất: 2.8A; Nạp thường 13.38-13.8V; nạp kích: 14.4-14.7V; của nhà sản xuất VISION		Cái	12				(**)
32	Màn hình giám sát tốc độ	Mã hiệu: 1900/65A-00-01-01-00-00; input; 18-36VDC; tốc độ: 0-6000rpm; Output: 4-20mA; của nhà sản xuất Bently Nevada		Cái	01				(**)
33	Công tắc áp suất	Mã hiệu: KP1; (Range -0.2-7.5bar; Diff 0.7-4Bar; Cone 1/4in Flare G3/8. Code no: 060-110191; loại kết nối ren; M20x1.5mm; Contact)		Cái	04				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		của nhà sản xuất Danfoss							
34	Bộ truyền động	Mã hiệu: RC240-SR080QHT; ACTUATOR F10/F07-22; MAX PRESSURE: 1.0Mpa/10bar/150psl; Max volume: 0,9L; Hãng sản xuất Rotork Fluid Systems		Bộ	01				(**)
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;
- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.